TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày 30/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Thành.

Ông Lê Văn Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Sỹ N - Sinh 1987. Trú tại: Phố Z, xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Lê Sỹ H - Sinh năm 1939 và bà Lê Thị H - Sinh năm 1948; Vợ: Lê Thị L - Sinh năm 1988 (Đã ly hôn năm 2009); Con: Lê Sỹ M - Sinh năm 2007; Tiền án: Ngày 19/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" ngày 03/5/2017 Lê Sỹ N đã chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2018 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, chuyển tạm giam ngày 03/6/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa theo quyết định tạm giam số 10/2018/HSST - QĐTG của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc trong vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo có mặt phiên tòa.

2. Người bị hại: Chị Nghiêm Thị N - Sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn NS, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người làm chứng:

- Anh Lê Ngọc T - Sinh năm 1967. (Vắng mặt).

Trú tại: Phố LTT thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Phạm Văn Đ - Sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn TS, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phạm Thế H - Sinh năm 1993. (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn CT, xã NK, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Văn T - Sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Trú tại: Phố LL, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Trịnh Văn G - Sinh năm 1987. (Vắng mặt).

Trú tại: Phố TP, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Bùi Văn D - Sinh năm 1993. (Vắng mặt).

Trú tại: Làng QH, xã QT, huyện NL - Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 14/4/2018, Lê Sỹ N đi bộ qua nhà chị Nghiêm Thị N ở thôn NS, xã TS, huyện NL, nhìn thấy điện sáng, cửa phía sau nhà tiếp giáp đường đang mở không có người, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu sài. N đi qua cửa nhìn vào nhà thấy chiếc túi sách màu đỏ để dưới nền nhà bếp gần với máy lọc nước ở cạnh nhà vệ sinh, N đi lại cầm chiếc túi sách đi ra ngoài cửa thì nghe có giọng phụ nữ nói vọng ra từ nhà về sinh là "Ai đó". Nghe vậy, N vội bỏ chạy về phía vườn ngô và cỏ voi ở gần đó rồi mở túi sách thấy bên trong có 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu vàng; 01 (Một) cuốn sổ và số tiền mặt là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm ngàn đồng). N lấy tiền, điện thoại còn chiếc túi sách, cuốn sổ thì để ở bụi luồng gần đó, N cầm chiếc điện thoại di động vừa trộm được của chị N mang đến nhà anh Lê Ngọc T ở phố LTT, thị trấn NL, huyện NL thế chấp mượn số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Số tiền trộm cắp cũng như thế chấp được N đều dùng vào chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 13 giờ ngày 15/4/2018, N đến nhà anh Trịnh Văn G ở phố TP, thị Trấn NL, huyện NL, thì gặp anh Bùi Đức Diệp ở thôn QH, xã QT, huyện NL và anh Phạm Văn Đ ở thôn TS, xã TS, huyện NL đang ở nhà anh G. Thấy anh Đ, N liền hỏi vay anh Đ 500.000đ để đi chuộc điện thoại và nhờ Phạm Thúc H ở thôn CT, xã NK, huyện NL chở Niên và Đ ra nhà anh T chuộc lại điện thoại. Khi đi đến nơi thì N đi bộ một mình vào nhà anh T, còn H và Đ đi đổ xăng xe máy. Lấy được điện thoại, H chở Đ và N đến quán buôn bán điện thoại di động của anh Lê Văn T tại phố LL, thị trấn NL, huyện NL. Tại đây, N, Đ và H gặp D và G cũng vừa đi xe máy đến. N đưa điện thoại cho anh T để mở khóa, nhưng anh T không mở được, N đưa cho D thì D nhập dãy số từ 1 đến 6 thì mở được khóa điện thoại. N định bán điện thoại đó cho anh T với giá 1.200.000đ nhưng anh Đ thấy điện thoại còn tốt, nên đề nghị được mua lại với giá 1.300.000đ, đồng thời bảo N vào cầm cố chiếc điện thoại lấy 800.000đ để khi nào có tiền Đ sẽ chuộc máy về sử dụng. N ký gửi chiếc điện thoại di động Iphone 5S với anh T lấy 800.000đ và đưa lại giấy tờ ký gửi cho anh Đ cầm để sau này chuộc lại máy. Đến ngày 16/4/2018, anh Đ đã đến chuộc lại chiếc điện thoại mang về sử dụng, khi biết được chiếc điện thoại là do N trộm cắp mà có, nên anh Đ đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan

điều tra. Toàn bộ số tiền N cầm cố được đem đi tiêu sài cá nhân hết. Ngày 16/4/2018, N cầm chiếc túi sách màu đỏ bên trong đựng quyển sổ của chị N đến để ở cửa sổ nhà chị N, nhằm mục đích trả lại cho chị Nghiêm Thị N.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 03/KL-HĐĐG ngày 04/5/2018 của Hội đồng định giá huyện Ngọc Lặc kết luận: Chiếc điện thoại Iphone 5S, màu vàng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và tại kết luận định giá tài sản số 08/BB-ĐGTS ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá huyện Ngọc Lặc kết luận: Chiếc túi sách, da công nghiệp là 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng)

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc túi sách màu đỏ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nghiêm Thị N, chị N không yêu cầu N phải bồi thường gì.

Đối với anh Phạm Văn Đ, Lê Ngọc T và Lê Văn T khi cho N thế chấp điện thoại, nhưng không biết là tài sản do N trộm cắp mà có và các anh Bùi Đức D, Phạm Thúc H và Phạm Văn G đi cùng N để chuộc điện thoại, nhưng cũng không biết là tài sản do trộm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Lặc không xử lý, trong quá trình điều tra anh Phạm Văn Đ không yêu cầu N phải bồi thường gì về mặt dân sự.

Bản cáo trạng số 14 ngày 25/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố Lê Sỹ N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b và s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Sỹ N, xử phạt bị cáo Lê Sỹ N từ 09 đến 12 tháng tù, chấp nhận người bị hại là chị Ngiêm Thị N và anh Phạm Văn Đ không yêu cầu bồi thường, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 14/4/2018 Lê Sỹ N đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc túi sách, chiếc điện thoại di động và số tiền 1.700.000đ của chị Nghiêm Thị N, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.820.000đ (Ba triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố Lê Sỹ N về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây dư luận xấu

trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sau khi phạm tội bị cáo đã mang túi sách và quyển sổ ghi nợ trả lại cho chị N, quyển sổ ghi nợ là cơ sở để chị N thu hồi tiền nợ bán hàng, việc làm của bị cáo được coi là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu, phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nghiêm Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường, anh Phạm Văn Đ không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng: Cơ quan Công an đã trả cho chủ sở hữu phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và ban hành các văn bản, quyết định đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, tố cáo phải giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b và s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Lê Sỹ N.

Xử phạt: Bị cáo Lê Sỹ N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Sỹ N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Sỹ N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/8/2018. Người bị hại là chị Nghiêm Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án

được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh